

Số: 347/2018/QĐST-HNGĐ

Bến Cát, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 565/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Võ Thành L, sinh năm 1992; hộ khẩu thường trú tại: Tổ 4, ấp TT, xã TP, huyện TPĐ, tỉnh Tiền Giang; tạm trú tại: Ấp AT, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương;

Bị đơn: Bà Trương Thị Kiều N, sinh năm 1993; hộ khẩu thường trú tại: Ấp NMA, xã KH, huyện TVT, tỉnh Cà Mau; tạm trú tại: Tổ 2, ấp AT, xã AT, thị xã BC, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Thành L và bà Trương Thị Kiều N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Ông Võ Thành L và bà Trương Thị Kiều N đồng ý thuận tình ly hôn.

*Về con chung:*

Giao con chung là Võ Trương Như N1 sinh ngày 25/11/2011 cho ông Võ Thành L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Võ Thành L không yêu cầu bà Trương Thị Kiều N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trương Thị Kiều N được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung. Không ai được quyền cản trở bà N thực hiện quyền này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con chung một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con hoặc **yêu cầu** cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về nợ chung:* Các đương sự tự khai không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Ông Võ Thành L và bà Trương Thị Kiều N mỗi bên đồng ý chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông L đồng ý nộp thay bà N và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2016/0025550 ngày 15/6/2018 của Chi cục Thi hành án thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Hoàn trả lại cho ông Võ Thành L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND xã TP, huyện T
- PD, tỉnh Tiền Giang;
- Lưu: HSVA, VT.

**THẨM PHÁN**

**Đậu Thị Thảo**